

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 130/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Như Q, sinh năm 1983; nơi đăng ký thường trú: Phòng H, khu chung cư C, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; chỗ ở hiện nay: Hẻm 103, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Anh Ngô Viết D, sinh năm 1985; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Phòng H, khu chung cư C, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Như Q và anh Ngô Viết D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Lê Như Q và anh Ngô Viết D xác nhận có 02 con chung là cháu Ngô Lê Nhã U, sinh ngày 30/10/2010 và cháu Ngô Viết P, sinh ngày 23/01/2005.

Do cháu Ngô Viết P đã trên 18 tuổi, không bị nhược điểm về thể chất, tâm thần nên chị Q và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Giao cháu Ngô Lê Nhã U cho chị Lê Như Q trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu U đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Anh Ngô Viết D không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Chị Lê Như Q và anh Ngô Viết D không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Như Q chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005598 ngày 03/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Hoàn trả cho chị Lê Như Q số tiền chênh lệch án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố H;
- CC THADS thành phố H;
- UBND P. Đồng P, TP. Đồng H, tỉnh Quảng Bình (ĐKKH số 50, ngày 30/7/2009);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(*Đã ký*)

Lê Văn Hạnh